

VÀI NÉT VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY TIẾNG VIỆT QUA HÌNH ẢNH

*Phan Thái Bình**
*- Bùi Thị Duyên Hải***

1. Lời dẫn

Hiện nay, số lượng sinh viên có nhu cầu nghiên cứu về Việt Nam và học tiếng Việt ngày càng tăng. Trong số đó có rất nhiều người đến từ các nước không nói tiếng Anh như Nhật, Hàn Quốc, Pháp v.v... Thực tế cho thấy trong lúc giảng dạy tiếng Việt cho một lớp học có nhiều quốc tịch, thì đa số giáo viên sử dụng tiếng Anh làm chuyển ngữ để giải thích những điểm ngữ pháp, từ vựng. Nhưng không phải sinh viên nào cũng biết tiếng Anh và không phải nội dung ngữ pháp nào cũng có thể giải thích được bằng tiếng Anh. Như vậy, việc dùng một ngôn ngữ khác để giải thích một ngôn ngữ đang học cho một tập thể đa quốc tịch sẽ không mang lại hiệu quả cao cho người học.

Theo kinh nghiệm giảng dạy và học ngoại ngữ, chúng tôi thấy trong lớp học phải làm thế nào cho học viên chỉ chú ý và tập trung vào ngôn ngữ mà mình đang học, thậm chí quên đi ngôn ngữ mẹ đẻ của mình và đặt mình vào những trường hợp, những hoàn cảnh cụ thể đó để nói một câu tiếng Việt cho giống với người Việt.

*, ** Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt cho người nước ngoài,
Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQG TP.HCM.

Dạy ngoại ngữ bằng hình ảnh được nhiều trường trên thế giới áp dụng có hiệu quả. Tiếng Việt là một ngôn ngữ mới được giảng dạy như một ngoại ngữ, vậy tại sao chúng ta không đưa ngôn ngữ này gần gũi với thế giới hơn qua những hình ảnh trực quan sinh động và qua đó còn giúp học viên nước ngoài hiểu thêm về văn hoá Việt Nam. Vì lý do đó, chúng tôi quyết định chọn đề tài này với mong muốn góp phần làm phong phú hơn trong phương pháp giảng dạy tiếng Việt cho các giáo viên nhằm mang lại hiệu quả cho học viên nước ngoài học tiếng Việt, đặc biệt là những học viên trong một tập thể lớp đa quốc tịch.

Trong bài viết này, chúng tôi xin chỉ ra một số cách thực hiện phương pháp dạy tiếng Việt qua hình ảnh cho người nước ngoài ở các trình độ khác nhau dưới đây.

2. Các cách thực hiện phương pháp dạy tiếng Việt qua hình ảnh

Có rất nhiều cách thực hiện phương pháp dạy tiếng Việt qua hình ảnh nhưng không thể áp dụng tất cả các cách cho tất cả các lớp, cho mọi trình độ của học viên. Vì vậy, tùy từng trình độ của lớp mà chúng ta áp dụng cho phù hợp và có hiệu quả thiết thực.

a. Ở trình độ sơ cấp: *Tập trung cung cấp cho học viên phần từ vựng, những câu đơn giản*

Ở trình độ này, giáo viên có thể không cần sử dụng ngoại ngữ để giải thích ngữ nghĩa của từ cũng như của câu trong suốt buổi học. Để thực hiện được điều đó, cần phải thực hiện tuần tự các bước sau đây:

Bước 1: Cho xem hình ảnh qua tranh.

Bước 2: Giáo viên chỉ ra những từ vựng thông qua các hình ảnh trong tranh, (phải phân chia tranh theo danh từ, động từ, tính từ).

Bước 3: Yêu cầu học viên lặp lại một cách linh hoạt.

Bước 4: Ghép các từ lại với nhau thành câu (ngắn) hoàn chỉnh

Bước 5: Giáo viên đặt câu hỏi, học viên trả lời

Bước 6: Kiểm tra từ vựng và những mẫu câu đã học qua hình ảnh.

Trong những buổi học tiếp theo, trước khi vào bài mới giáo viên nên kiểm tra lại bài cũ cho học viên bằng nhiều cách tùy theo đối tượng. Nếu là học viên trẻ, chúng ta có thể kiểm tra bằng cách cho chơi trò chơi qua những hình ảnh cũ, ví dụ: chia lớp thành hai đội, giáo viên đưa một hình ảnh bất kỳ (đã học trong bài trước), đội nào nói và viết lên bảng được nhiều từ hơn sẽ thắng. Còn nếu học viên là những người lớn tuổi thì áp dụng trò chơi kiểu trên hầu như không mang lại thú vị, vậy chúng ta có thể kiểm tra họ bằng cách yêu cầu mỗi học viên nói một từ mà không được trùng với những từ người khác đã nói.

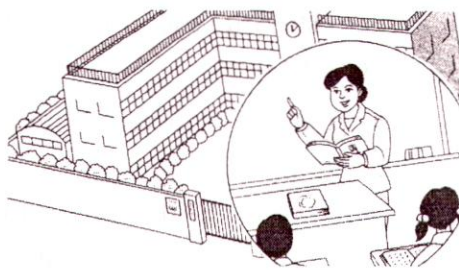
Chúng tôi xin đưa ra một ví dụ trong một buổi giảng tiếng Việt có sử dụng hình ảnh, áp dụng dạy bài 3 (nghề nghiệp) trong “*Giáo trình dạy tiếng Việt dành cho người nước ngoài*” do Nguyễn Văn Huệ chủ biên như sau:

- Đầu tiên, giáo viên cho học viên xem tranh dưới đây:

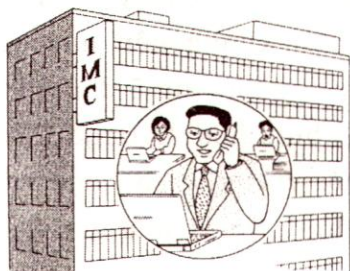
1.1. Bác sĩ



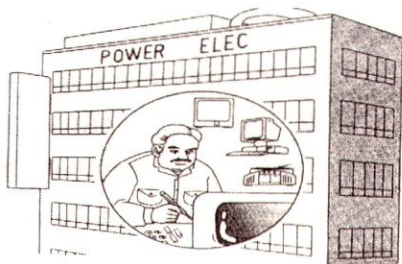
1.2. Giáo viên, sinh viên



1.3. Nhân viên công ty



1.4. Kỹ sư



Hình 1: Nguồn: Giáo trình dạy tiếng Nhật “Mina no nihongo I”.

- Chỉ tay vào từng hình trong các bức tranh trên, giáo viên sẽ nói: “giáo viên...” và yêu cầu học viên lặp lại. Cứ thế, giáo viên lần lượt dạy tiếp những từ mới đã chuẩn bị sẵn.

- Sau khi xác định tất cả các học viên trong lớp đã nhớ và nắm được từ vựng, giáo viên bắt đầu ghép thành câu và nói: “Tôi là giáo viên.” (kèm theo động tác chỉ tay vào mình và chỉ vào hình 1.2).

- Kế tiếp, giáo viên và học viên cùng thực hiện mẫu hội thoại (đặt ra câu hỏi cho từng học viên, chú ý chọn một số học viên xuất sắc trong lớp để thực hiện mẫu hội thoại ngắn trước):

Giáo viên (chỉ tay vào hình 1.2): *Tôi là giáo viên. Còn anh?*
(*Còn chị ?*)

Học viên A: *Tôi là nhân viên công ty.*

Giáo viên: *Tôi là giáo viên. Còn anh? Anh làm nghề gì?*

Học viên B: *Tôi là kỹ sư.*

- Giáo viên điều khiển lớp thực hành đoạn hội thoại ngắn như trên và luân chuyển vai người hỏi (bảo đảm học viên nào cũng được ít nhất một lần hỏi, một lần trả lời đối với từng mẫu câu mới).

Nếu thực hiện được những bước trên đây không những sẽ làm lớp học trở nên sinh động, học viên dễ tiếp thu mà học viên còn có thể nhớ từ vựng, nhớ mẫu câu ngay ở trên lớp. Lưu ý, ở những trình độ mới bắt đầu giáo viên không nên dạy quá nhiều từ vựng hay mẫu câu, chỉ cần dạy khoảng 5 đến 10 từ vựng và 2 đến 5 mẫu câu trong một buổi học. Ở trình độ sơ cấp này, cần phát triển kỹ năng nói và nghe cho học viên nên áp dụng phương pháp sử dụng hình ảnh trong giai đoạn này là rất hiệu quả.

b. Ở trình độ trung cấp: Chú ý câu

Nếu như học viên được cung cấp nhiều từ và những mẫu câu đơn giản ở phần sơ cấp thì ở phần trung cấp học viên sẽ kết hợp các từ đó để phát triển thành những câu phức, liên kết câu thành những đoạn văn có ý nghĩa. Để thực hiện điều này, giáo viên cần phát triển cho học viên kỹ năng nghe, nói, viết.

Ở kỹ năng nghe và nói, giáo viên sẽ chuẩn bị những đoạn băng video và có thể thực hiện theo những bước sau:

Bước 1: Học viên được xem một đoạn phim ngắn (không có tiếng) gắn với chủ đề của bài học được biên soạn trong giáo trình. Dung lượng của đoạn phim không nên quá dài hay quá ngắn. Nếu thời lượng quá dài với nội dung khó hiểu sẽ gây cho học viên cảm giác căng thẳng, không thoải mái. Trái lại, phim ngắn với nội dung đơn giản cũng gây cảm giác nhàm chán. Do đó tùy theo trình độ của học viên mà nội dung hay thời lượng cũng khác nhau. Trước khi xem phim, giáo viên cần nhắc học viên tập trung vì chỉ được xem phim một lần.

Bước 2: Kiểm tra khả năng từ vựng của học viên. Giáo viên cần chuẩn bị những hình ảnh được chụp lại những cảnh trong phim và phát cho học viên. Những bức hình được đánh số theo thứ tự những cảnh trong phim. Số lượng ảnh của học viên

hiều hay ít tùy thuộc vào số học viên trong lớp học. Phần kiểm tra từ vựng này được thực hiện đơn giản hơn phần học từ vựng ở giai đoạn sơ cấp. Tuy nhiên, học viên cần nói lại những từ có trong hình để luyện lại phần phát âm.

Bước 3: Học viên thực tập đặt câu. Sau khi có được đầy đủ những từ trong bức hình học viên sẽ tiến hành liên kết lại những từ đó để tạo thành câu hoàn chỉnh. Đầu tiên là những câu đơn giản mô tả những sự vật có trong bức hình. Ví dụ như: *Có một người đàn ông đang ngồi trên ghế.* Sau đó là những câu khó hơn như: *Trong công viên có một người đàn ông đang đợi bạn gái.*

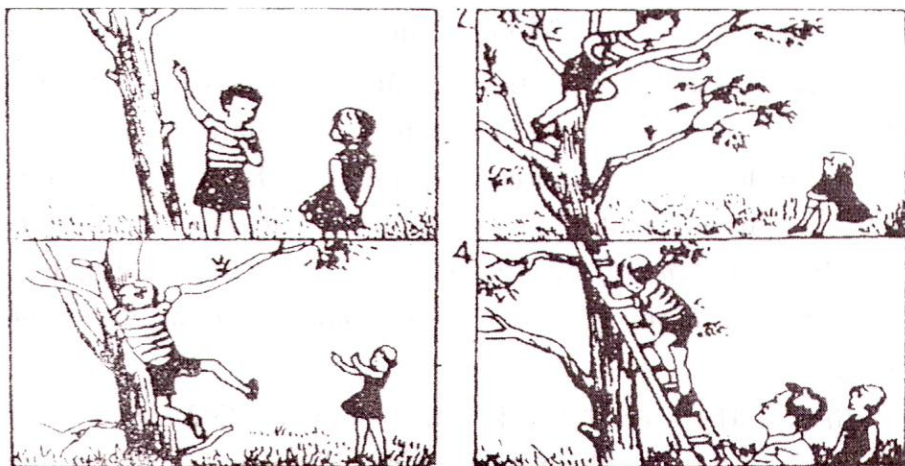
Bước 4: Học viên sẽ liên kết từng câu riêng lẻ đó trong từng bức hình thành một đoạn hoàn chỉnh. Phần này giúp cho học viên sắp xếp lại các câu theo trình tự nhất định. Sau đó mỗi học viên sẽ nói lại nội dung của bức hình mà không cần nhìn hình. Những học viên khác nghe và cho ý kiến. Phần này luyện cho học viên khả năng diễn đạt và tiếp thu một câu chuyện.

Bước 5: Tạo thành một câu chuyện hoàn chỉnh xuyên suốt các cảnh trong phim video. Học viên sẽ liên kết nội dung của từng cảnh trong bức hình và sắp xếp lại thành một câu chuyện có logic. Sau khi có câu chuyện học viên sẽ kể lại nội dung của câu chuyện đó. Ngoài ra nếu có thời gian, giáo viên có thể chủ động phân vai cho học viên để dựng lại một kịch bản mới trên cơ sở đoạn phim đã được xem.

Còn ở kỹ năng viết, giáo viên cho học viên những hình ảnh có liên quan với nhau và từ gợi ý để học viên viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh. Phần này không những giúp cho học viên phát triển kỹ năng viết câu tiếng Việt mà còn phát huy được trí tưởng tượng và sáng tạo của học viên thông qua từng bức hình.

Ví dụ: Hãy xem kỹ những từ sau, viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh từ 80 đến 100 từ với những từ gợi ý: *cậu bé, bé gái,*

leo, cây, cành cây, té, bám chặt, nguy hiểm, người cha, cái thang, an toàn.



Hình 2: Nguồn - trang 22, Học viết bài luận tiếng Anh

- Mai Khắc Hải

c. Ở trình độ nâng cao: Tập trung khai thác tất cả các khả năng của học viên nhằm nâng cao các kỹ năng.

Ở giai đoạn này, khi học viên đã đạt đến trình độ cao của tiếng Việt, chúng ta có thể mạnh dạn đưa những bài tập sử dụng hình ảnh có nội dung khó hơn ở trình độ trung cấp, từ nhiều hình ảnh đến chỉ còn một hình ảnh và khai thác tối đa tất cả các khả năng của học viên nhằm phát triển hơn nữa các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tiếng Việt.

Cũng ở trình độ này, học viên có thể đọc báo, xem tivi nên khi sử dụng các hình ảnh cho trình độ này cần phải có sự chọn lọc từ nhiều nguồn, mà hay nhất là những hình ảnh của các sự kiện gắn liền với đời sống thường nhật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Từ đó, giáo viên có thể sử dụng chúng và yêu cầu học viên viết tin hay tường thuật lại lại

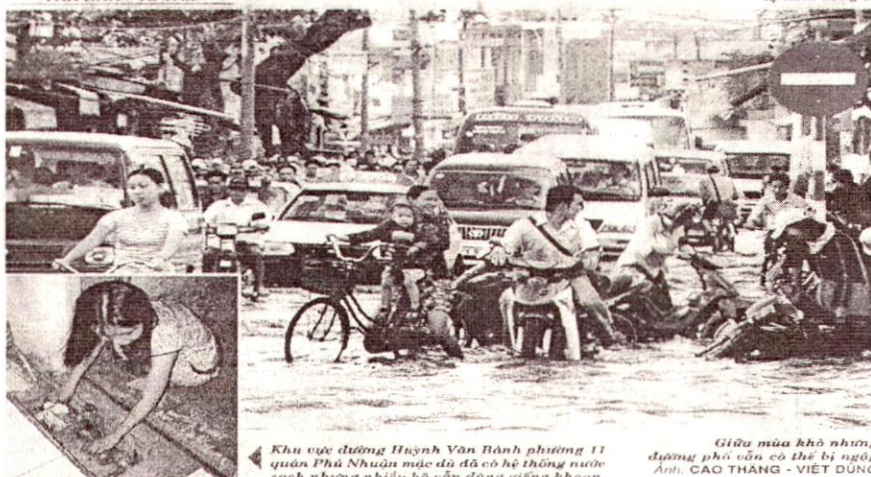
sự kiện (kỹ năng nói). Ví dụ: dưới đây là một hình trên báo *Sài Gòn giải phóng*.

Khai thác nước ngầm quá mức

Ngập lún gia tăng!

VĂN ANH – AI VÂN

Xem trang 2



Khu vực đường Huỳnh Văn Bánh phường 11 quận Phú Nhuận nước đã dâng cao hệ thống nước sạch nhưng nhiều hộ cần dùng giếng khoan.

Giữa mùa khô nhưng đường phố vẫn có thể bị ngập
Ảnh: CAO THĂNG - VIỆT DUNG

Hình 3: Nguồn - Báo *Sài Gòn giải phóng*, số 9964
phát hành ngày 24/3/2005.

Ngoài ra, để tăng thêm sự hiểu biết của học viên về văn hoá Việt Nam, giáo viên có thể cung cấp cho họ những câu chuyện trong kho tàng truyện cổ Việt Nam qua những bức tranh mà mỗi bức tranh đều có hàm chứa một câu chuyện. Giáo viên có thể tiến hành theo từng bước dưới đây:

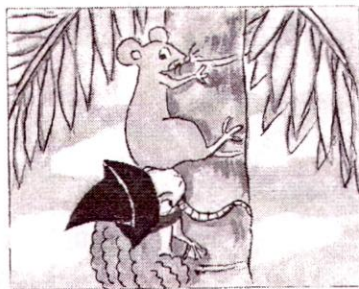
- *Bước 1:* Cho một bức tranh
- *Bước 2:* Học viên sẽ thảo luận về chủ đề của bức tranh
- *Bước 3:* Yêu cầu học viên kể lại câu chuyện theo cách mình cảm nhận qua nhiều hình thức như viết hay nói.
- *Bước 4:* Giáo viên kể câu chuyện thực của bức tranh và đưa ra hàm ý của câu chuyện đó.

Ví dụ: Dùng các bức tranh sau của câu chuyện “*Tại sao con cóc lại kêu vào những lúc trời mưa?*” để dạy cho học viên tiếng Việt.

4.1



4.2



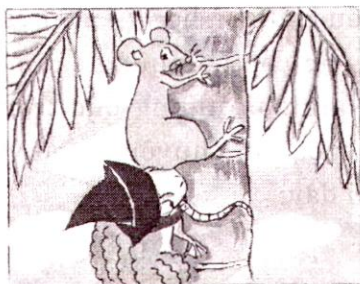
4.3



4.4



4.5



4.6



Hình 4: Cóc đến nhà thăm cô chuột mới sinh

Nói chung ở giai đoạn này khả năng tiếng Việt của sinh viên nước ngoài rất cao nên việc học tiếng Việt kết hợp với việc tìm hiểu về văn hoá Việt Nam là điều rất cần thiết. Vì thế, việc

sử dụng những hình ảnh có liên quan đến văn hoá Việt Nam (đặc biệt là các tranh dân gian) để giảng dạy cho sinh viên nước ngoài ở giai đoạn này là rất thích hợp.

3. Kết luận

Do nhu cầu giao lưu văn hoá ngày càng cao nên việc giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài nói riêng và dạy ngoại ngữ nói chung phải có những hướng thay đổi trong hướng tiếp cận mới. Việc thay đổi cách dạy từ truyền thống sang cách dạy hiện đại trong đó có phương pháp sử dụng hình ảnh là một yêu cầu cần lưu ý trong hướng đổi mới phương pháp dạy tiếng. Tuy nhiên, đây chưa phải là phương pháp tối ưu đảm bảo thành công trong việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

Áp dụng phương pháp dạy tiếng qua hình ảnh chúng tôi thấy một số điểm tích cực và hạn chế sau:

• ***Tích cực:***

- Với những hình ảnh trực quan, sinh động sinh viên sẽ tiếp thu từ vựng rất dễ dàng.
- Tạo được không khí sôi nổi trong lớp học.
- Phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học viên.
- Rèn luyện được khả năng diễn đạt của học viên.
- Thông qua phương pháp này mà sinh viên có thể hoàn thiện được từng kỹ năng *nghe, nói, đọc, viết*.
- Giáo viên có thể đánh giá được khả năng của từng học viên trong lớp học.

• ***Hạn chế:***

- Khi áp dụng phương pháp này trong giảng dạy đòi hỏi giáo viên phải có nhiều thời gian để chuẩn bị hình ảnh.
- Hiện nay các thiết bị giảng dạy như máy tính xách tay, máy chiếu,... được trang bị cho giáo viên còn nhiều hạn chế.

- Khi trình độ học viên trong lớp không đều nhau thì việc áp dụng phương pháp này cũng kém hiệu quả. Nếu yêu cầu quá dễ sẽ gây nhàm chán cho sinh viên khá giỏi, ngược lại nội dung quá khó làm cho các học viên có trình độ thấp hơn cảm thấy giờ học căng thẳng...

Nói tóm lại, với mục đích tạo ra sự hấp dẫn, sinh động cho mỗi giờ học thì việc tìm tòi, thay đổi, áp dụng cách dạy mới, cách khai thác giáo trình ở nhiều góc độ thật cần thiết cho mỗi giáo viên dạy tiếng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jane Willis (1998). *Teaching English through English*. NXB Longman.
2. Mai Khắc Hải. *Học viết bài luận tiếng Anh*. NXB Đồng Nai.
3. Giáo trình dạy tiếng Nhật *Mina no nihongo I*. Japan, 2001.
4. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Tiếng Việt và Việt Nam học cho người nước ngoài*” (2003). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Tiếng Việt và phương pháp dạy tiếng*” (2004). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.